

Bản án số: 48 /2026/HNGĐ-ST

Ngày: 03/04/2026.

“*V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Xuân Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 137/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2026, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 03 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Hà T**, sinh năm 1997; CCCD số: 042197010363; Địa chỉ: Số nhà 06a, ngõ 199, đường Nguyễn Trung T, tổ dân phố Trung Q, phường Thành S, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh **Phạm Xuân H**, sinh năm 1997; CCCD số: 030097011751; Địa chỉ: Thôn Cao D, xã Trường T, Thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, chị Trần Thị Hà T, trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hà T và anh Phạm Xuân H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 04/12/2017 tại UBND xã Nhật Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương (cũ), nay là xã Trường Tân, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị và anh Huyền không hợp nhau về tư tưởng, quan điểm sống và cách sống. Cuộc sống hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đến tháng 11 năm 2022, anh Huyền đi lao động tại Nhật Bản. Từ đó đến nay chị và anh Huyền không còn liên hệ, không còn tình cảm với nhau, không ai quan tâm đến ai. Hiện nay anh Huyền đã về Việt Nam và sinh sống tại xã Trường Tân, Thành phố Hải Phòng. Nay chị xác định tình

cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Xuân H để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị và anh Huyền có 01 con chung là cháu Phạm Khôi N, sinh ngày 10/4/2018. Khi ly hôn, chị đề nghị giao con chung Phạm Khôi N cho anh Phạm Xuân H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai anh Phạm Xuân H trình bày: Về quan hệ hôn nhân và về con chung như chị Trang trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh và chị Trang không hợp nhau về lối sống, cách sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng, to tiếng. Đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hòa hợp được, nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn với chị Trang.

Về con chung: Anh xác định 01 con chung là cháu Phạm Khôi N, sinh ngày 10/4/2018, hiện nay đang ở cùng chị Trang. Khi ly hôn anh Huyền đề nghị giao con chung cho anh nuôi dưỡng và không yêu cầu chị Trang phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Phạm Khôi N tại đơn trình bày thể hiện khi bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với bố là anh Phạm Xuân H.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Đại diện Viện sát nhân dân Khu vực 11 - Hải Phòng phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Xử cho chị Trần Thị Hà T được ly hôn anh Phạm Xuân H; Về con chung: Giao cho anh Phạm Xuân H chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phạm Khôi N, sinh ngày 10/04/2018. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Huyền về việc không yêu cầu chị Trang phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không phải giải quyết; Về án phí: Chị Trang phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Hải Phòng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Trần Thị Hà T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Hải Phòng giải quyết việc ly hôn giữa chị với anh Phạm Xuân H. Anh Huyền có địa chỉ tại thôn Cao D, xã Trường T, Thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Hải Phòng.

Chị Trang, anh Huyền có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Trang, anh Huyền.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hà T và anh Phạm Xuân H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 04/12/2017 tại UBND xã Nhật Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương (cũ), nay là xã Trường Tân, thành phố Hải Phòng nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, đến nay chị Trang có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Huyền, anh Huyền có quan điểm đồng ý ly hôn chị Trang nên có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trang và anh Huyền đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trang, xử cho chị Trang được ly hôn anh Huyền là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh chị có 01 con chung là Phạm Khôi N, sinh ngày 10/4/2018, hiện đang sống cùng chị Trang. Chị Trang và anh Huyền thống nhất giao con chung cho anh Phạm Xuân H chăm sóc nuôi dưỡng, cháu Nguyễn cũng có nguyện vọng được ở cùng với bố là anh Phạm Xuân H. Xét thấy, sự thỏa thuận về người nuôi con khi ly hôn giữa chị Trang và anh Huyền và không yêu cầu chị Trang cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên cần được chấp nhận là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trang và anh Huyền không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết. Sau này nếu có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết trong vụ án khác.

[3]. Về án phí: Chị Trang là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273

Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị **Trần Thị Hà T** được ly hôn anh **Phạm Xuân H.**

2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Khôi N, sinh ngày 10/4/2018 cho anh Phạm Xuân H chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành; Chấp nhận sự tự nguyện của anh Huyền không yêu cầu chị Trang phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Trang có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Hà T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí (do anh Phạm Xuân H đã nộp thay) tại Thi hành án dân sự Hải Phòng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002685 ngày 12/03/2026. Chị Trang đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Hà T, anh Phạm Xuân H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 11 - Hải Phòng;
- Phòng THADS Khu vực 11 - Hải Phòng;
- UBND Trường Tân
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**



NGUYỄN XUÂN THÀNH